



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CP KINH DOANH
LPG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr - LPG

Hà nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Đính kèm dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.

Ban kiểm soát PV GAS LPG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT. BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Kim Phượng

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty
cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;
Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam;
Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.

Liên quan đến việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021, Ban
Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam(PV GAS LPG) kính trình Đại hội
đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

- 1. Đề xuất công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách:** Lựa chọn một trong bốn công ty thuộc Big4: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Ernst and Young Việt Nam, KPMG Việt Nam và PricewaterhouseCoopers Việt Nam, với lý do sau:
 - Điều là đơn vị kiểm toán được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
 - Điều là tổ chức tư vấn, kiểm toán độc lập hợp pháp có quy mô lớn, có nhiều uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và đã kiểm toán cho nhiều doanh nghiệp tên tuổi lớn như: Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam và các đơn vị thành viên và các tập đoàn lớn trong nước Việt Nam...;
- 2. Đề xuất về tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty PV GAS LPG quyết định lựa chọn một trong bốn Công ty kiểm toán độc lập trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành và giao cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được chọn.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS (để b/c);
- Lưu VT, KP.02.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Kim Phượng



BÁO CÁO
THẨM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ thực hiện báo cáo:

Luật Doanh nghiệp số 06/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020,
Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam,
Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam,
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2020 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo Tổng Công ty các nội dung như sau:

PHẦN I – KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020

I. Hoạt động trong năm 2020 của Ban Kiểm soát:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ PV GAS LPG và quy chế hoạt động của BKS, năm 2020 BKS đã tiến hành thực hiện giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc sửa đổi, hoàn thiện và thực hiện các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty và các chi nhánh.
- Thường xuyên theo dõi tình hình của Công ty qua các Nghị Quyết, Công văn, Chỉ thị của Tổng Công ty Khí Việt Nam- CTCP, Nghị quyết, Quyết định của Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, giám sát việc thực hiện chiến lược bán lẻ. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng, nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Kiểm tra kiểm soát đối với Người đại diện phần vốn của Công ty theo Quy chế quản lý vốn của Tổng Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm, các dự án đầu tư XDCB.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm.
- Giám sát việc thực hiện chủ trương tổ chức mô hình kinh doanh các sản phẩm khí trong Tổng Công ty tại nghị quyết số 113/NQ-KVN ngày 24/12/2019 của Tổng Công ty, thực hiện các thủ tục triển khai thành lập chi nhánh miền Nam và chuẩn bị các tài liệu liên quan đến tài sản, cơ sở vật chất và con người của hoạt động kinh doanh sản phẩm CNG sang Công ty CNG Việt Nam- Chi nhánh Miền bắc.
- Kiểm tra Người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại PVGAS LPG thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần xăng dầu Vũng Áng theo Nghị quyết của Tổng Công ty ban hành.
- Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính trong năm đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo.
- Kiểm tra đánh giá tình hình hoạt động của các chi nhánh trực thuộc.
- Trong năm 2020 Ban kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên, thông qua kế hoạch kiểm tra giám sát các đơn vị, thống nhất nội dung thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá kết quả kiểm tra giám sát và tổng kết tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ của cá nhân và tập thể Ban kiểm soát, cụ thể:
 - Lần 1: ngày 10/02/2020, nội dung:
 - Tổng kết công tác kiểm tra giám sát năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Ban năm 2020.
 - Triển khai công tác kiểm tra giám sát 6 tháng đầu năm 2020.
 - Thống nhất nội dung báo cáo thẩm định BCTC năm 2019 như dự thảo.
 - Lần 2: ngày 25/06/2020, nội dung:
 - Tổng kết công tác kiểm tra 06 tháng đầu năm, triển khai thực hiện công tác giám sát 6 tháng cuối năm.
 - Phân công công tác chuẩn bị số liệu phục vụ đoàn kiểm tra nội bộ Tổng Công ty vào tháng 11/2020.
 - Lần 3: ngày 03/12/2020, nội dung:
 - Tổng kết rút kinh nghiệm qua đợt kiểm tra của Đoàn kiểm tra nội bộ Tổng Công ty.
 - Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong 6 tháng cuối năm 2020. Tổng kết công tác kiểm tra giám sát năm 2020 và triển khai kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2021.
 - Chuẩn bị các báo cáo, tờ trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ngoài ra, Ban kiểm soát đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên BKS. Ban kiểm soát thường xuyên họp rút kinh nghiệm và trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan chức năng nhiệm vụ của Ban theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban công ty, tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc.

2. Hoạt động của Thành viên Ban kiểm soát:

Trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty về tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của thành viên BKS.

- Các thành viên BKS có trách nhiệm giải quyết, đề xuất xử lý các vấn đề theo phạm vi công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ, Trường ban về ý kiến, tính chính xác, tính pháp lý của số liệu của mình thu thập và báo cáo.
- Chấp hành, bảo đảm tuyệt đối tính bảo mật trong công việc nhiệm vụ được phân công, khi cần phối hợp trao đổi thông tin trong các phòng, chi nhánh Công ty.
- Công việc thực tế được phân công có thể được điều chỉnh bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế đối với từng thành viên BKS.

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên BKS như sau:

- Bà Trần Thị Kim Phượng – Trưởng Ban Kiểm soát:
 - ✚ Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty.
 - ✚ Chịu trách nhiệm về công tác tổ chức hoạt động chung của BKS.
 - ✚ Chủ trì xây dựng, sửa đổi bổ sung cập nhật quy chế hoạt động của BKS.
 - ✚ Lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm và triển khai thực hiện.
 - ✚ Lập báo cáo Kiểm tra giám sát quý, năm theo quy định về chế độ báo cáo của Tổng Công ty.
 - ✚ Tham gia các đoàn kiểm tra tại các đơn vị khi cần thiết.
 - ✚ Chủ trì thẩm định báo cáo tài chính quý, năm theo quy định.
 - ✚ Thực hiện các công việc khác theo quy định khi ĐHĐCĐ yêu cầu.
 - ✚ Nhận xét: Bà Trần Thị Kim Phượng đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật Doanh nghiệp và ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty quy định. Thực hiện tốt công việc do Ban Kiểm soát phân công và kế hoạch kiểm tra giám sát.
- Bà Chu Minh Hà – Thành viên Ban kiểm soát:
 - ✚ Phối hợp với Trường ban làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với BKS để BKS có ý kiến với HĐQT/BGD về các vấn đề mà BKS nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - ✚ Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty.
 - ✚ Tham gia các đoàn kiểm tra giám sát tại các đơn vị khi có yêu cầu.
 - ✚ Giám sát việc thực hiện Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của TCT, Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh đơn vị.

- ↓ Thực hiện các công việc khác khi được phân công và ủy quyền.
- ↓ Nhận xét: Bà Chu Minh Hà đã thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ của mình do Luật Doanh nghiệp và ĐHKD, điều lệ công ty quy định. Hoàn thành tốt công việc do BKS phân công.
- Bà Trần Thị Việt Anh – Thành viên Ban kiểm soát:
 - ↓ Phối hợp với Trường ban làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc về các lĩnh vực được phân công. Đề xuất với BKS để Ban kiểm soát có ý kiến với HĐQT/BGD về các vấn đề mà BKS nhận thấy ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty.
 - ↓ Thực hiện quản lý giám sát các chi nhánh trực thuộc.
 - ↓ Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định.
 - ↓ Thực hiện các công việc khác khi được phân công và ủy quyền.
 - ↓ Nhận xét: Bà Trần Thị Việt Anh đã thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của mình do Luật Doanh nghiệp, ĐHKD, Điều lệ Công ty quy định. Thực hiện tốt công việc do ban kiểm soát phân công.

3. **Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:**

Chi phí thù lao của Ban kiểm soát được tổng hợp trong Tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2020 theo quy định.

Các chi phí hành chính, chi phí liên quan phục vụ hoạt động chung của Ban kiểm soát tuân thủ Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

II. **Kết quả kiểm tra giám sát:**

1. **Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính.**

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể sau:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2020 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán ban hành, lập và nộp báo cáo theo đúng quy định của Nhà nước, phản ánh tính đúng đắn và toàn diện hoạt động tài chính của PVGAS LPG; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định hiện hành.
- Trong năm 2020, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động kinh doanh:

- Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản theo đúng quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định: giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi; dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.
- Tình hình quản lý tài sản: Toàn bộ các tài sản của Công ty đều được quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và các quy định nội bộ của Tổng Công ty, công tác kiểm kê tài sản được thực hiện đầy đủ, trích khấu hao theo đúng quy định.
 - Các chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2020 tuy có tăng so với năm 2019 nhưng chưa hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.
 - Công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ phải thu luôn được duy trì, kiểm soát chặt chẽ. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản phải thu khó đòi theo quy định.
 - Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán đúng quy định.

2. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh qua các chỉ tiêu tài chính

- Năm 2020, Công ty đã nghiêm túc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và Tổng Công ty phê duyệt.
- Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay các công trình đã quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.
- Công ty tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và kế hoạch bảo hộ lao động, kế hoạch đào tạo, công tác kiểm tra an toàn định kỳ năm 2020.
- Người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại PVGAS LPG đã thực hiện thoái 1 phần vốn tại Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Áng đưa tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại công ty này xuống dưới 10 % theo Nghị quyết số 29/NQ-KVN của Tổng Công ty ban hành ngày 09/02/2018.
- Công ty đã có các biện pháp để tăng hiệu quả khai thác Tổng kho sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng bằng việc hợp tác với Công ty TNHH vận tải thủy bộ Hải Hà theo chủ trương của Nghị quyết Tổng Công ty đã phê duyệt.
- Trong công tác quản lý và hạch toán kế toán Công ty đã thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Kế hoạch tài chính, kế hoạch vốn đầu tư, kế hoạch giá thành đã được lập gắn liền với kế hoạch đầu tư & sản xuất kinh doanh, đảm bảo cho công việc tổ chức và điều hành Công ty thực hiện đúng tiến độ đầu tư và SXKD. Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế quản lý tài chính của Công ty cũng như của Tổng Công ty Khí VN – CTCP, không chi sai, chi lãng phí, làm thất thoát tài chính của đơn vị.

Một số chỉ tiêu chính tình hình thực hiện năm 2020:

						Thực
--	--	--	--	--	--	-------------

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	hiện/Kế hoạch (%)
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.616	3.457	95,6%
2	Tổng Giá Vốn	Tỷ đồng	3.173	3.102	97,7%
3	Tổng chi phí		418.5	368	87,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30	1.04	3,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24	0.5	2,08%
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	365	365	100%
7	Vốn giải ngân ĐTXD	Tỷ đồng	33	15,31	46,3%
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	12,79	10,7	83%

Các nội dung khác Công ty đã thực hiện và tuân thủ theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường và thường niên năm 2020.

III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD:

- Ban Kiểm soát đánh giá cao tinh thần làm việc của HĐQT, Ban GD, tinh thần tiết kiệm, tinh trung thực cũng như cẩn trọng trong lãnh đạo và quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Trong năm 2020, công ty đã chịu tác động kép từ đại dịch Covid-19 và giá bán LPG liên tục giảm sâu, thị trường bán bình luôn cạnh tranh với các hãng gas tư nhân. Các hãng gas đã đồng loạt đưa vào hoạt động các trạm chiết nạp gas nhằm xây dựng kênh phân phối ổn định và cạnh tranh quyết liệt. Mặc dù vậy, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát hỗ trợ Ban Giám đốc và các phòng, ban đơn vị điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Công ty đã thực hiện đúng chiến lược phát triển hệ thống bán lẻ LPG theo chỉ thị của Tổng Công ty phê duyệt.
- Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan.
- HĐQT đã nghiêm túc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm đã được Tổng Công ty, ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tái cơ cấu theo Nghị Quyết số 113/NQ-KVN của Tổng Công ty, Tập đoàn.
- HĐQT đã ban hành hơn 40 Nghị quyết, quyết định và các Chỉ thị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện theo đúng Các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT; Nghị quyết ban hành được tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban giám đốc điều hành triển khai thực hiện nghiêm túc và kịp thời.
- Hiện tại Hội đồng quản trị PVGAS LPG chưa có thành viên HĐQT độc lập theo quy định quản trị công ty tại nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017.
- Theo quy định của Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ trên cơ sở đánh giá, sắp xếp lại các bộ phận hiện có theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Triển khai xây dựng các quy định của đơn vị về công tác kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư 66/2020/TT-BTC ngày 22/7/2020 của Bộ Tài chính về ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ cho doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan. Do vậy, Ban kiểm soát đề nghị tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định.
- Ban Giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hàng tồn kho, tài sản không cần dùng tại đơn vị nhằm giảm thiểu rủi ro, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban Giám đốc đã tiếp tục rà soát thường xuyên các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc triển khai dự án được an toàn, chất lượng, phù hợp với tiến độ phê duyệt.
- Nghiêm túc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của Đoàn thanh tra Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội, Kết luận kiểm tra của Đoàn thanh tra Cục thuế TP. Hà Nội.
- Công tác tuyển dụng tại PVGAS LPG thực hiện đúng quy trình, quy chế về tuyển dụng, đúng nhu cầu cần thiết cho công việc. Công tác nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn lực có nhiều chuyển biến tích cực, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.
- Chính sách đối với người lao động: Công ty đã đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Ngoài ra còn tham gia mua bảo hiểm thân thể cho CBCNV Công ty; Công ty đã xây dựng Quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng hiệu quả công việc người lao động nhằm khuyến khích động viên người lao động phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc; chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV; Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại khuyến khích vào tạo điều kiện cho CBCNV học tập, đào tạo, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVGAS LPG.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý

- Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ HĐQT và Ban GD. Ban GD và các cán bộ quản lý tại các đơn vị đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và hàng tháng đều tham dự họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thực thi các nhiệm vụ ĐHĐCĐ đã giao.
- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý, năm của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

IV. Ý kiến đóng góp của BKS

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập, thực hiện chiến lược phát triển và mục tiêu năm 2021 cũng như trong tương lai của Công ty, Ban kiểm soát có một số ý kiến đóng góp cho công tác quản lý và điều hành kinh doanh như sau:

- Tăng cường kiểm tra giám sát nội bộ việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định phân cấp. Thông qua quản lý Người đại diện tại các đơn vị thành viên, các phòng chức năng của Công ty cần giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, cập nhật thông tin và báo cáo Ban Giám đốc kịp thời xử lý.
- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển của Tổng Công ty.
- Tăng cường giám sát hiệu quả vốn đầu tư của PVGAS LPG tại các công ty khác.
- Các cán bộ quản lý có nhiệm vụ xây dựng và theo dõi thực hiện quy chế, định mức, phải thường xuyên có báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện cho Ban Giám đốc để kịp thời có biện pháp điều chỉnh cơ chế cho phù hợp với tình hình kinh doanh và có biện pháp chấn chỉnh những đơn vị, bộ phận vi phạm quy chế.
- Tăng cường công tác Kế toán quản trị nội bộ bán lẻ để cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho Ban Lãnh đạo Công ty. Kiểm soát chặt chẽ công nợ và các loại tài sản. Xác định chính xác nhu cầu vốn theo hướng chủ động tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tiếp tục triển khai giám sát các dự án đầu tư.

PHẦN II – KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông, BKS xây dựng kế hoạch làm việc năm 2021 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường, thường niên năm 2021. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và chiến lược phát triển bán lẻ đến năm 2025.
- Kiểm tra giám sát nội bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021. Phân tích tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào đơn vị khác.
- Giám sát đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước, Tổng Công ty.
- Giám sát và phối hợp chặt chẽ Tổ Công bố thông tin trong việc thực hiện công bố thông tin qua Hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định hiện hành .
- Theo dõi và giám sát quá trình triển khai và thực hiện, quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.
- Lập Báo cáo kiểm tra giám sát hàng quý, năm cho Tổng Công ty đúng quy định.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận làm công tác kế toán tài chính, kiểm soát tại Tổng Công ty để có được sự chi đạo thống nhất, hỗ trợ tốt trong công việc kiểm tra, giám sát.

PHẦN III- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021

- Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam trong số các Công ty kiểm toán hàng đầu hiện nay (Deloitte Việt nam, Ernst and Young Việt nam, Pricewaterhouse Coopers Việt Nam và KPMG Việt Nam) và ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn.

Trên đây là báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động năm 2020, phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2021 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2021, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT, Ban GD (đề b/c);
- Lưu BKS, KP.02.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Kim Phụng

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY KINH DOANH LPG VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo công văn số : _____/ LPG-BKS ngày / /2021 và
Nghị quyết số ngày)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/NĐ – CP của Chính Phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 17/06/2020;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kinh doanh LPG Việt Nam được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/04/2018.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam, bao gồm các quy định về nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm soát nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam, thực hiện các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và người quản lý điều hành Công ty, người đại diện của Công ty tại các đơn vị thành viên.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho mọi hoạt động thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam thực hiện kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, người quản lý điều hành Công ty, người đại diện của Công ty tại các

đơn vị trực thuộc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Giải thích các thuật ngữ viết tắt

- Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): : Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
- Điều lệ/Điều lệ Công ty : Điều lệ của Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam
- Công ty : Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.
- Cổ đông lớn : Là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông quy định tại Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): : Hội đồng quản trị Công ty.
- Giám đốc (GD) : Giám đốc Công ty.
- Ban Kiểm soát (BKS) : Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam.
- Kiểm soát viên (KSV) : Là những người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, được Đại hội đồng cổ đông bầu vào Ban Kiểm soát.
- Đơn vị trực thuộc : Các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty(chi nhánh)
- Đơn vị thành viên : Các doanh nghiệp hạch toán độc lập, có phần vốn chi phối của Công ty hoặc Công ty chi phối về tổ chức, bộ máy hoạt động (các công ty TNHH, công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Công ty là công ty con của Công ty).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NGUYÊN TẮC, TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA BKS, TRƯỞNG BKS VÀ KSV

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. BKS hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định tại Quy chế này. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. BKS thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty.

Điều 5. Thành phần và yêu cầu đối với KSV

1. Số lượng thành viên: Số lượng KSV (KSV) được quy định tại Khoản 1 Điều 36 của Điều lệ, cụ thể BKS gồm ba (03) thành viên. Các thành viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số.
2. Tiêu chuẩn và yêu cầu của KSV: KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và Điều 36 Điều lệ Công ty, Điều 6 Quy chế này.
3. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 05 năm và thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Trưởng BKS: Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và làm chuyên trách tại Công ty. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau:
 - Triệu tập cuộc họp BKS;
 - Yêu cầu HĐQT, GD và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;
 - Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHCĐ.

Điều 6. Tư cách KSV

1. KSV là những người không thuộc đối tượng mà Pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm KSV. KSV phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. KSV có thể không phải là Cổ đông của Công ty.
2. KSV không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các KSV không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, GD và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

Điều 7. Ứng cử, đề cử người vào vị trí KSV

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên của BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên BKS. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố tối thiểu bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 8. Cách thức bầu KSV

1. Việc biểu quyết bầu KSV phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Người trúng cử KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV

1. KSV bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. KSV bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV.

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV theo quy định của pháp luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Điều 11. Nhiệm vụ BKS

1. Giám sát HĐQT, GĐ, người điều hành Doanh nghiệp trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
2. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT, GĐ, người điều hành Doanh nghiệp. Trong trường hợp BKS phát hiện những dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, đồng thời yêu cầu chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn 7 ngày kể từ ngày ra thông báo trên, nếu đối tượng có hành vi vi phạm nêu trên không chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, BKS có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với các Cổ đông lớn và/hoặc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
3. Chủ trì đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của lãnh đạo Công ty;
4. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông lớn quy định tại Điều lệ;
5. Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty và các đơn vị trực thuộc/thành viên theo Kế hoạch hoạt động hàng năm được thống nhất với HĐQT. Trong trường hợp cần thiết Trưởng BKS đề nghị Chủ tịch HĐQT, GĐ quyết định việc huy động các chuyên viên, cán bộ quản lý của Công ty tham gia thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát;
6. Định kỳ thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

7. Thực hiện việc kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra cho cổ đông lớn khi có yêu cầu;
8. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 12. Quyền hạn của BKS

1. Thành viên HĐQT, GD và Người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo, toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho BKS vào cùng thời điểm và theo phương thức chúng được cung cấp cho HĐQT.
2. Báo cáo của GD trình HĐQT, các tài liệu do công ty phát hành, các tài liệu khác gửi đến HĐQT phải được gửi đến các KSV cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
3. KSV có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.
4. BKS được cung cấp các tài liệu liên quan như đối với thành viên HĐQT tại các cuộc họp của HĐQT; có quyền phát biểu ý kiến, kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu BKS có ý kiến khác với những quyết nghị của HĐQT, được quyền bảo lưu ý kiến của mình vào biên bản cuộc họp và được trực tiếp báo cáo trước ĐHĐCĐ.
5. Yêu cầu ĐHĐCĐ, HĐQT họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.
6. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ, BKS có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:
 - Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Trình tự và thủ tục ra các quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.
7. BKS có quyền sử dụng tư vấn độc lập với chi phí hợp lý theo ngân sách hoạt động hàng năm đã được phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tham khảo ý kiến các ủy viên HĐQT về hoạt động của BKS cũng như nội dung báo cáo của BKS trước khi trình lên ĐHĐCĐ.

8. Tham dự các cuộc họp, giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty và các Đơn vị trực thuộc.
9. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát. Được quyền yêu cầu lãnh đạo Đơn vị trực thuộc cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động của đơn vị mà BKS thấy cần thiết. BKS có trách nhiệm bảo mật các số liệu tài liệu, thông tin được cung cấp.
10. Đối với các vụ việc phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, BKS thảo luận với HĐQT trước khi thực hiện.
11. BKS có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra do Công ty tổ chức thực hiện ở Công ty và các Đơn vị trực thuộc của Công ty.
12. Tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp theo đề nghị của BKS. GD có trách nhiệm thông báo cho BKS về kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ của Trưởng BKS

1. Tổ chức xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS;
2. Lập và trình ĐHCĐ cổ đông thông qua báo cáo hoạt động năm trước, kế hoạch hoạt động năm sau của BKS tại ĐHCĐ thường niên;
3. Tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi thông qua ĐHCĐ;
4. Chịu trách nhiệm đôn đốc các KSV triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của BKS; phân công nhiệm vụ cho từng KSV; triệu tập và chủ trì các cuộc họp BKS;
5. Ủy quyền cho KSV đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban trong thời gian vắng mặt;
6. Đề nghị HĐQT họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHCĐ;
7. Thay mặt BKS triệu tập ĐHCĐ bất thường theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;
8. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch HĐQT (hoặc người được ủy quyền) về các nội dung trong báo cáo của BKS trước khi chính thức báo cáo ĐHCĐ;
9. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của BKS được gửi đến ĐHCĐ;
10. Tham dự các cuộc họp giao ban của Công ty, các phiên họp của HĐQT.

Điều 14. Nhiệm vụ của KSV

1. Thực hiện việc giám sát HĐQT, Ban GD, người điều hành Doanh nghiệp thông qua những tài liệu, hồ sơ được gửi đến KSV theo nhiệm vụ của BKS được quy định tại điều 11 Quy chế này. Thảo luận, góp ý, biểu quyết các vấn đề có liên quan đến các ý kiến của BKS với HĐQT, GD, người điều hành Doanh nghiệp;
2. Mỗi KSV được phân công chuyên trách theo dõi giám sát một số đơn vị/ lĩnh vực. KSV có trách nhiệm tham mưu cho Trưởng BKS và chịu trách nhiệm trước Trưởng BKS về việc kiểm tra giám sát đơn vị/lĩnh vực được phân công;
3. Mỗi KSV phải xây dựng kế hoạch công việc cá nhân trình Trưởng BKS phê duyệt hằng năm.
4. Thực hiện chương trình kế hoạch giám sát, kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm;
5. Báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng BKS. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm của đơn vị/lĩnh vực mà mình được phân công phụ trách sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới;
6. Tham dự các phiên họp của HĐQT, các cuộc họp của Công ty, các đơn vị theo phân công của Trưởng BKS hoặc khi xét thấy cần thiết.

Điều 15. Chế độ làm việc và các cuộc họp của BKS

1. BKS thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo chế độ trách nhiệm cá nhân, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của BKS.
2. Trưởng BKS triệu tập và chủ trì các cuộc họp của BKS. Trường hợp vắng mặt, Trưởng BKS ủy quyền cho một thành viên BKS thay mặt chủ trì, giải quyết các công việc của BKS. Cuộc họp được gọi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên BKS có mặt.
3. Các cuộc họp của BKS được thông báo tới các thành viên BKS về thời gian, địa điểm, nội dung cuộc họp trước ít nhất 03 ngày làm việc. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS.
 - Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của BKS được tiến hành theo đề nghị của:
 - + Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên HĐQT;
 - + Trưởng BKS hoặc nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên BKS;
 - + Theo đề nghị của GD.
 - Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp BKS bất thường, Trưởng BKS phải triệu tập và tiến hành cuộc họp. Sau 2 (hai) lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng BKS không triệu tập cuộc họp BKS, HĐQT và các thành viên BKS phải tiến hành họp BKS để xử lý công việc, đồng thời đề xuất miễn

nhiệm, bãi nhiệm và bầu một thành viên BKS đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 và Điều 7 Quy chế này làm Trưởng ban.

- Biểu quyết:

- + Mỗi thành viên BKS tham dự cuộc họp BKS sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp BKS. Nếu thành viên BKS không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền bằng văn bản biểu quyết cho một thành viên BKS khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết theo quy định tại Điều này) thực hiện biểu quyết.
- + Thành viên BKS có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty) với vấn đề/vụ việc được đưa ra biểu quyết sẽ không được tham gia biểu quyết đối với vấn đề/vụ việc đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên BKS khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
- + Biểu quyết đa số: Quyết định của BKS được thông qua nếu được trên 50% số thành viên BKS có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng là ý kiến của Trưởng BKS hoặc thành viên BKS được Trưởng BKS ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng BKS vắng mặt), ngoại trừ trường hợp mà Trưởng BKS/người được ủy quyền của Trưởng BKS chủ trì cuộc họp có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều này.
- + Việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định có giá trị tương đương với việc biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

4. Các kiến nghị của BKS phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong BKS theo nguyên tắc biểu quyết quy định tại Khoản 3 Điều này. Mỗi thành viên BKS có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của BKS.
5. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS. Biên bản cuộc họp được gửi tới HĐQT, Ban GD cùng thời gian với các thành viên BKS.
6. Trưởng ban KS là trưởng đoàn kiểm tra trong các cuộc kiểm tra, giám sát tại các Đơn vị. Các KSV được phân công nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát đơn vị, lĩnh vực nào chịu trách nhiệm chủ trì việc kiểm tra, giám sát đơn vị/lĩnh vực đó. KSV còn lại phối hợp, hỗ trợ KSV chủ trì trong công tác kiểm tra, giám sát. Báo cáo kiểm tra, kết luận kiểm tra phải được thông qua tập thể BKS góp ý trước khi ban hành.

Điều 16. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHCĐ. ĐHCĐ quyết định tổng mức tiền lương,

thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.

2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty

Điều 17. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên BKS của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên BKS chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên BKS có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên BKS hoặc với những người có liên quan của thành viên BKS theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên BKS và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 18 Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên BKS.

1. Thành viên BKS (KSV) phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản Pháp luật có liên quan.

2. Thành viên BKS (KSV) và những người có liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên BKS (KSV) có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Công ty không cấp các khoản vay, bảo lãnh cho các Thành viên BKS (KSV) và những người có liên quan đến thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.
5. Thành viên BKS (KSV) và những người có liên quan đến họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường: Thực hiện theo quy định điều 40, Điều lệ Công ty.

III. PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, GD VÀ CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN KHÁC.

Điều 19. Nguyên tắc phối hợp, làm việc

1. Thành viên HĐQT, KSV, GD và Người điều hành khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, vì sự phát triển Công ty.
2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.
3. Nguyên tắc của công tác kiểm soát chung và kiểm soát nội bộ là không gây cản trở các hoạt động sản xuất kinh doanh và không trực tiếp can thiệp vào công tác điều hành của các đơn vị, kiểm soát tham gia tư vấn, giám sát và tham mưu trong việc chấn chỉnh công tác quản lý đơn vị và Công ty.

Điều 20. Mối quan hệ làm việc giữa BKS với HĐQT.

Mối quan hệ làm việc giữa BKS với HĐQT là mối quan hệ giữa hoạt động kiểm soát tính tuân thủ với hoạt động quản trị Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động quản trị, điều hành Công ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

Công tác quản trị thực hiện việc đề ra các chủ trương chính sách, cơ chế hoạt động, thiết lập tầm nhìn chiến lược và chiến thuật phát triển Công ty theo từng giai đoạn và các chiến lược dài hạn của Công ty.

Công tác kiểm soát của BKS là giám sát việc triển khai các chủ trương chính sách cơ chế hoạt động và chiến lược phát triển Công ty, giám sát hoạt động điều hành của Ban GD.

1. *Quan hệ phối hợp:*

- BKS và HĐQT thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực tiếp trong hoạt động quản trị điều hành thông qua các cuộc họp HĐQT, nhằm đảm bảo BKS luôn có đủ thông tin cần thiết để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ và thông báo ngay cho HĐQT khi phát hiện có nội dung không phù hợp để HĐQT xem xét, điều chỉnh kịp thời;
- BKS tư vấn cho HĐQT trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Công ty, kiến nghị HĐQT thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực.

2. *Quan hệ kiểm soát – giám sát:*

BKS thay mặt ĐHĐCĐ giám sát HĐQT trong quản lý và điều hành Công ty, chủ yếu là các nội dung sau:

- BKS kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ đã được ban hành nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông;
- BKS có thẩm quyền kiểm tra sự tuân thủ của HĐQT theo Pháp luật, theo các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ; thẩm tra hiệu quả quản lý của HĐQT;
- BKS có quyền tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT nhằm kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ về trình tự tiến hành cuộc họp, trình tự ra quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông;
- BKS có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, cung cấp đúng hạn và đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, BKS phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả;
- BKS có trách nhiệm thông báo kịp thời cho HĐQT về kết quả hoạt động kiểm soát của mình đồng thời làm việc với HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với ĐHĐCĐ. BKS thông báo cho HĐQT kết quả kiểm tra giám sát nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất;

- Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. BKS giám sát việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT;
- Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT chuẩn bị trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên phải gửi cho BKS trước ngày tổ chức đại hội 05 (năm) ngày làm việc để thẩm định;
- BKS thông báo cho HĐQT và tham khảo ý kiến của HĐQT về các vấn đề được nêu trong Báo cáo của BKS trước khi gửi lên ĐHĐCĐ.

Điều 21. Mối quan hệ làm việc giữa BKS với Ban GD

Mối quan hệ làm việc giữa BKS với Ban GD là mối quan hệ giữa hoạt động kiểm soát tính tuân thủ và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể gồm:

1. Quan hệ phối hợp:

Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở thông tin hai chiều giữa BKS và Ban GD. Ban GD chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động điều hành, BKS chủ động xem xét và đưa ra ý kiến tư vấn cho Ban GD trong hoạt động điều hành.

2. Quan hệ kiểm soát và giám sát:

- BKS có quyền yêu cầu Ban GD hoặc cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát;
- BKS có quyền xem xét tính tuân thủ và tính hợp pháp trong việc ra quyết định của Ban GD và đánh giá sự phối hợp giữa các thành viên Ban GD và giữa Ban GD và các cán bộ quản lý;
- BKS có quyền tham gia vào các cuộc họp của Ban GD và các cán bộ quản lý hoặc yêu cầu Ban GD triệu tập cuộc họp bất thường để thông báo các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra giám sát mà BKS nhận thấy đã vi phạm quy định của Pháp luật, quy định của Công ty hoặc gây thiệt hại/có nguy cơ gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty và Cổ đông;
- Khi phát hiện thấy có những điểm không phù hợp trong hoạt động điều hành của Ban Điều hành, BKS thông báo bằng văn bản cho GD yêu cầu điều chỉnh những điểm không phù hợp đó.
- Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT chuẩn bị trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên phải gửi cho BKS trước ngày tổ chức đại hội 03 (ba) ngày làm việc để thẩm định;

- GD chịu sự kiểm tra, giám sát của BKS đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình. GD chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ;
- Các báo cáo GD gửi tới HĐQT phải đồng thời gửi cho BKS.
- GD có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của BKS.
- GD có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của BKS hoặc báo cáo với HĐQT những điểm không thống nhất với các kiến nghị của BKS. GD có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đồng thời thông báo cho BKS những ý kiến chỉ đạo này.
- GD thông báo kịp thời cho BKS khi phát hiện thấy những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

Điều 22. Các mối quan hệ làm việc khác của BKS

1. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước

BKS tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quan hệ với cổ đông

- BKS báo cáo hoạt động của BKS tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- BKS có trách nhiệm gửi báo cáo kiểm tra, giám sát, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm soát cho Cổ đông lớn và phối hợp với Cổ đông lớn trong các cuộc kiểm tra.
- BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc khi có yêu cầu của Cổ đông lớn kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho HĐQT và Cổ đông lớn. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Quan hệ với BKS các Chi nhánh trực thuộc

- BKS Công ty phối hợp với GD các Chi nhánh trực thuộc trong công tác chuyên môn để thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trong các cuộc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.
- GD Chi nhánh do Công ty bổ nhiệm tại các Chi nhánh tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ về BKS Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản lý vốn của Tổng Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

4. Quan hệ với các Phòng ban Công ty.

- Các phòng ban chức năng công ty phải phối hợp làm việc, giải trình những nội dung mà BKS nhận thấy cần làm rõ trong các văn bản gửi đến HĐQT có liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông. Trong trường hợp có những vấn đề BKS có ý kiến nhưng các Phòng chuyên môn vẫn bảo lưu quan điểm thì các Phòng chuyên môn phải chịu trách nhiệm trước HĐQT, GD và pháp luật nếu những vấn đề đó ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty và cổ đông;
 - Các Phòng chuyên môn phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của BKS và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
 - Các Phòng phải cung cấp các biên bản, kết quả làm việc của các đoàn kiểm tra của Công ty và của cơ quan cấp trên (thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đoàn kiểm tra của Tổng Công ty) cho BKS đồng thời với HĐQT, GD.
 - BKS có trách nhiệm bảo mật số liệu, tài liệu theo quy định pháp luật.
5. *Quan hệ với các Đơn vị trực thuộc của Công ty*
- Các công ty thành viên, các công ty có cổ phần chi phối, các chi nhánh, các đơn vị khác trong Công ty phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của BKS hoặc KSV.
 - Thủ trưởng đơn vị được kiểm tra, kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các thông tin, tài liệu cung cấp cho BKS/KSV.
 - Các báo cáo của BKS kiến nghị thông qua HĐQT, GD đã gửi các đơn vị thành viên thì Thủ trưởng tại các đơn vị phải có trách nhiệm thi hành.

IV. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT TẠI CƠ QUAN CÔNG TY VÀ TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC.

Điều 23. Đối tượng và phạm vi kiểm tra giám sát

1. Đối tượng kiểm tra, giám sát: Văn phòng Công ty, Đơn vị trực thuộc của Công ty, người đại diện của Công ty tại các Đơn vị trực thuộc.
2. Nội dung kiểm tra, giám sát :
 - Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ luật pháp, các quy định của Nhà nước; việc chấp hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty của cơ quan điều hành và các Đơn vị;
 - Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty, Đơn vị;
 - Công tác quản lý công nợ, vật tư, tài sản, chi phí;
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán, kiểm tra....;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các qui định về phân cấp, uỷ quyền tại Đơn vị trong công tác đầu tư, thương mại;
- Kiểm tra, giám sát việc công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí; việc xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật; việc ban hành và thực hiện quy định quản lý nội bộ;
- Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng vốn của đơn vị, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý dự án ĐTXD, quyết toán các dự án hoàn thành;
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc.

Điều 24. Kiểm tra giám sát công tác Quản lý/ điều hành của Công ty

1. Tại Công ty:

- Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công ty, quy chế, quy định, chỉ thị, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; chấp hành quy định của pháp luật hiện hành;
- Tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán, kiểm tra;
- Công tác tái cấu trúc Công ty;
- Công tác quản lý chi phí, việc thực hiện quy chế tài chính, quy định nội bộ của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm.

2. Tại các Đơn vị trực thuộc:

- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD;
- Công tác quản lý công nợ, vật tư, tài sản, chi phí;
- Công tác đầu tư xây dựng, bảo dưỡng sửa chữa;
- Kiểm tra công tác kinh doanh sản phẩm lỏng: chính sách bán hàng, tình hình thực hiện hợp đồng, quản lý công nợ;
- Công tác quản lý nhập – xuất – tồn sản phẩm lỏng; quản lý và kiểm soát/giám định thiết bị đo lường; kiểm soát khối lượng, chất lượng sản phẩm;
- Công tác đấu thầu, mua sắm và thuê dịch vụ;
- Công tác sơn sửa kiểm định;
- Việc thực hiện chi phí SXKD, công tác quản lý vật tư, hàng hóa;
- Công tác quản lý nhập- xuất- tồn sản phẩm lỏng, quản lý/giám định thiết bị đo lường; kiểm soát khối lượng/chất lượng sản phẩm.

Điều 25. Kiểm tra giám sát Đầu tư vốn ra ngoài Doanh nghiệp.

1. Đối với người đại diện phần vốn/đại diện làm công tác kiểm soát/đại diện điều hành của Công ty tại các đơn vị trực thuộc:
 - Sử dụng quyền của cổ đông trong các kỳ họp Đại hội cổ đông, HĐQT theo đúng chỉ đạo của Công ty;
 - Thực hiện nghĩa vụ báo cáo định kỳ, báo cáo theo qui định;
 - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo qui định của Công ty đối với người đại diện;
 - Công tác quản lý, điều hành chỉ đạo của người đại diện trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, trách nhiệm bảo toàn vốn của Công ty tại Doanh nghiệp theo các quy chế, quy định hiện hành;
 - Công tác kiểm tra giám sát của người đại diện làm công tác kiểm soát.
2. Kiểm tra giám sát tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
 - Kiểm tra tình hình thực hiện Điều lệ, các nghị quyết, kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh đã được HĐQT/Đại hội cổ đông thông qua;
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh, việc quản lý và sử dụng phần vốn góp của Công ty, kiểm soát chi phí để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn và tài sản trong quá trình hoạt động;
 - Công tác quản lý công nợ, quản lý hàng hoá, vật tư, tài sản;
 - Công tác đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính của đơn vị;
 - Tình hình tuân thủ quy trình, quy định, quy chế đã ban hành;
 - Công tác đấu thầu, mua sắm.

Điều 26. Công tác tổ chức và phối hợp thực hiện

1. BKS thực hiện việc kiểm tra giám sát theo chương trình, nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua. HĐQT/GĐ Công ty phối hợp với BKS trong việc thống nhất kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị, bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo, gây ảnh hưởng cho các đơn vị được kiểm tra;
2. Thời gian kiểm tra giám sát: BKS kiểm tra các đơn vị cùng thời điểm với Đoàn kiểm tra giám sát của Công ty theo kế hoạch. Trường hợp vì lý do khách quan không tiến hành cùng thời gian thì BKS sẽ tiến hành kiểm tra giám sát tại thời điểm thích hợp;
3. Thành phần Đoàn kiểm tra giám sát: Trưởng Ban KS và KSV sẽ trực tiếp kiểm tra giám sát tại văn phòng Công ty và các đơn vị. BKS sử dụng kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra Công ty trong một số nội dung, lĩnh vực; huy động nhân sự của các Phòng chức năng tham gia kiểm tra, giám sát trong trường hợp cần thiết;

4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra giám sát có trách nhiệm phối hợp với BKS, cung cấp các hồ sơ tài liệu cần thiết, giải trình đầy đủ những nội dung mà BKS yêu cầu nhằm phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát thuận lợi;
5. Trong quá trình kiểm tra giám sát, BKS đảm bảo các hoạt động của đơn vị diễn ra bình thường. Việc kiểm tra của BKS không được cản trở hoạt động bình thường của Đơn vị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh Đơn vị và Công ty.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có 27 điều, do Trưởng BKS thay mặt BKS ban hành theo chấp thuận của ĐHĐCĐ tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số
2. Những vấn đề chưa được quy định tại Quy chế này sẽ được điều chỉnh bởi quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan.
3. Quy chế này thay thế quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS ban hành ngày 30/12/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. BKS, HĐQT, GD và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện.
4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng BKS quyết định.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Kim Phượng